

Về phương hướng phát triển khoa học xã hội của thể dục thể thao trong những năm tới (1988-1995) ở nước ta

NGUYỄN TOÀN

Tác giả nêu lên một số phương hướng và biện pháp phát triển khoa học xã hội thể dục thể thao (KHXXH TDTT) nhằm đáp ứng hai nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của Ngành là phát triển phong trào TDTT quần chúng và nâng cao thành tích thể thao.

TRONG báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6, công tác nghiên cứu khoa học xã hội (KHXXH) đã được xác định nhiệm vụ ở một tầm cao mới. Điều đó cũng có ý nghĩa chỉ đạo với công tác này ở Ngành thể dục thể thao (TDTT) nước ta.

Theo sự phân chia các môn khoa học trong từ điển bách khoa toàn thư Liên Xô cũng như hệ thống phân loại các môn khoa học hiện hành trong TDTT của Liên Xô, những môn thuộc về KHXXH trong TDTT là: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, Giáo dục học, Xã hội học, Mỹ học thể thao, Lịch sử TDTT, Tổ chức và quản lý phong trào TDTT, Tâm lý học TDTT, Chính trị kinh tế học TDTT, Luật học TDTT, Triết học... Trong đó khối lớn mạnh, có truyền thống nhất là lý luận và phương pháp giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. (Đề đơn giản xin gọi tắt là lý luận và phương pháp thể thao).

Trong quá trình phát triển từ đây đã và sẽ ra đời nhiều môn khoa học mới, liên kết «lại» giữa các môn trong KHXXH với nhau (Tâm xã hội học) hoặc với khoa học tự nhiên (tâm sinh học giáo dục thể chất).

Sự phân chia này là tương đối và xét theo đặc trưng ưu thế. Rất khó xác định ranh giới thật rõ ràng. Ngay như môn lý luận và phương pháp thể dục thể thao (LL và PPTDTT) cũng

có những chương thiên về KHXXH, nhưng cũng có những chương lại mang nhiều tính chất khoa học tự nhiên (KHTN).

Ngành TDTT nước ta đang đi những bước đầu tiên thực chất là vừa làm, vừa mò mẫm tập dượt trên con đường còn rất dài và khó khăn.

Ý thức về khoa học TDTT nói chung đã có từ lâu nhưng ý thức về các lĩnh vực khoa học, trong đó có KHXXH trong TDTT, để bố trí lực lượng và triển khai nghiên cứu thì mới dần rõ nét trong vài năm gần đây (đặc biệt sau Đại hội Đảng lần thứ 6). Từ những nhận thức chung trên cơ sở ban đầu đó mà từng bước nhận rõ dần đối tượng, đặc điểm của cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu bao gồm cả những điều kiện và khả năng cần có của con người nghiên cứu KHXXH của TDTT ở nước ta.

I. Bước đầu đánh giá thực trạng.

Trong KHXXH nhiều kiến thức lại được hình thành theo hình đồng tâm, mở rộng dần, gắn chặt với kinh nghiệm hoạt động thực tiễn xã hội, nhất là với thế giới quan và nhân sinh quan của từng người. Tuy rằng, không phải cứ có quan điểm chính trị — tư tưởng đúng là đã mặc nhiên có kiến thức về KHKT tương ứng. Đó chỉ là một trong những tiền đề quan trọng giúp cho việc định hướng đúng và tiếp thu tốt những kiến thức về KHXXH mà thôi. Mặt khác, có nhiều hiểu

biết trong lĩnh vực này, trong quá trình hoạt động thực tiễn, ta thấy cần nhận ra, học tập và vận dụng nó với các mức tự giác khác nhau. Lý luận gắn liền với thực tiễn không đồng nghĩa với chủ nghĩa kinh nghiệm, quan niệm "duy hành động" một cách thiên cận. Có khi trong thực tế rất cần nhưng trong ý thức về khoa học lại coi nhẹ hoặc thỏa mãn, dừng lại ở mức "hiều hiểu" qua loa là được. Ngay trong một số không ít cán bộ được đào tạo nhất định hoặc đã làm công tác quản lý TĐTT ở ta cũng còn lăm lăm, thậm chí khó trả lời được xác thực một số khái niệm cơ bản về TĐTT.

Chỉ xét từ khi thành lập ngành TĐTT dưới chế độ mới đến nay, từ việc xây dựng đường lối, chủ trương của Ngành cho đến các lĩnh vực công tác cụ thể như phong trào TĐTT quần chúng, việc tập luyện và thi đấu của các đội TT nâng cao, công tác tổ chức — chỉ đạo, kế hoạch tài chính, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, xây dựng... nhất nhất đều bị sự chi phối rõ rệt (nếu chưa nói là quyết định) của các yếu tố này. Do đó phải chú trọng thích đáng đến khía cạnh trên, đến mối tương quan biện chứng của nó với các yếu tố tự nhiên. Ảnh hưởng của tình hình kinh tế — xã hội của nước ta hiện nay đến nhịp độ, quy mô phát triển của phong trào TĐTT là một bằng chứng sinh động, tổng quát. Từ đó có thể thấy vị trí và nhu cầu của KHXH trong ngành.

Trong những năm qua, sự đóng góp của KHXH trong ngành chủ yếu thể hiện trên ba mặt:

1. Trong lĩnh vực đào tạo, khởi đầu hầu như tay trắng, chúng ta đã lấy những kiến thức thuộc khoa học này từ các sách giáo khoa chuyên ngành của các nước anh em, trước hết là Liên Xô, để truyền thụ lại cho học sinh trong các trường trung cấp, cao đẳng và đại học TĐTT. Đã dịch được một số sách của bạn làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu. Trong khi xây dựng chương trình đào tạo chung hoặc chương trình, giáo trình từng bộ môn, đã cố gắng căn cứ vào trình độ, điều kiện, nhu cầu của mình để điều chỉnh yêu cầu nội dung cho phù hợp.

Còn những khoa học khác trong lĩnh vực này như Xã hội học TĐTT, Mỹ học TĐTT, Lịch sử TĐTT... chỉ mới được giới thiệu qua loa, sơ bộ trên một số bài báo hoặc đề cập đôi chút trong những cuộc hội thảo khoa học. Lẽ lẽ cũng có những bài báo hay một vài quyển sách nói về truyền thống thượng võ của dân tộc, Bác Hồ với TĐTT... Nhìn chung và thực chất mới đang ở giai đoạn giới thiệu về ý nghĩa, đối tượng, khái niệm và "chăm phá" đối điều. Còn có sự lăm

lộn ngay cả trong những khái niệm cơ bản ban đầu (nhập môn) như giữa giáo dục học (TKTT) với LL và PPTĐTT, KHXH với Xã hội học TĐTT.

Chúng ta cần giới thiệu những kiến thức cơ bản, ban đầu (nhất là những môn căn và mới) dưới dạng nhập môn và cả những phương pháp nghiên cứu đặc trưng cho cán bộ trong ngành (có liên quan và có nhu cầu), trước hết là ở các viện nghiên cứu và trường đại học, đặc biệt trong nghiên cứu những đề tài cụ thể.

2. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, nhất là khi phân tích tình hình, đề xuất chủ trương, chính sách, xây dựng kế hoạch, tìm chọn biện pháp ở các cấp, các bộ phận, với mức độ nhận thức và sự thành thạo khác nhau, chúng ta đã vận dụng những kiến thức này để cố gắng góp phần xây dựng được những quyết định đúng, có cơ sở khoa học hơn. Ở đây, phần đông thể hiện dưới dạng ý kiến đóng góp của các chuyên viên qua các dự án phúc thảo. Tuy vậy cũng còn không ít hạn chế:

— Sự huy động «chất xám» mạnh mẽ, rộng rãi (dưới những hình thức thảo luận rộng rãi, có điều tra chuẩn bị kỹ theo cả hai kênh quản lý và khoa học) chưa cao. Xu hướng chung thiên về kênh quản lý mà còn hạn hẹp về mặt nghiên cứu khoa học và tổ chức xã hội (quần chúng). Chưa đặt hẳn thành một yêu cầu nghiêm ngặt và quy trình bắt buộc đề bổ sung chặt chẽ cho nhau.

— Mặt khác, công tác tổ chức và phương pháp theo dõi, thống kê, bảo quản, phân loại, khai thác những số liệu điều tra về xã hội học của ngành còn chưa đều, chưa chặt chẽ và thống nhất nên số liệu còn tản mạn, khắp khẽnh, ít lượng thông tin và tính thuyết phục thấp, ảnh hưởng đến việc đánh giá và chất lượng chính xác, tổng thể phong trào.

Công tác thông tin của ngành còn rất hạn hẹp về số lượng và chất lượng. Phải cố gắng đáp ứng nhu cầu thông tin về tình hình trong nước và thế giới. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện những cơ sở lý luận, đường lối, chủ trương về công tác TĐTT, việc tổng kết kinh nghiệm, kịp thời đề ra những bài học, tư duy mới để tháo gỡ khó khăn chỉ đạo phong trào tuy có làm nhưng còn hạn chế. Mặc dù đã có những bài viết về vấn đề này, nhưng chất lượng còn hạn chế nhất là về tính khoa học và cơ sở phương pháp phân tích, nghiên cứu. Chậm có một tạp chí chuyên môn riêng của Ngành cũng là một thiệt thòi, hạn chế đáng tiếc.

3. Năm năm gần đây đã cố gắng hoàn thành hoặc còn đang nghiên cứu những đề tài trong lĩnh vực này. Xin điểm qua một số nét chính:

- Đề tài về lập sơ đồ phát triển TDTT trong một vài năm tới của ngành và một số tỉnh thành. Công việc này đã góp phần định hướng cho sự phát triển của Ngành và phong trào của một số địa phương.

- Tiến hành điều tra thực trạng phong trào TDTT nước nhà. Đã thu được những số liệu có ý nghĩa nhất định.

- Nghiên cứu về tuyển chọn vận động viên (VDV) một số môn thể thao (TT), các phương pháp phát huy tính tích cực của VDV, nhu cầu TDTT của một số đối tượng, hình thức tổ chức tập luyện ở cơ sở đang góp phần xây dựng cơ sở khoa học ban đầu cho công tác TT trẻ, TDTT quần chúng về cách thức tổ chức, giáo dục VDV.

- Bước đầu nghiên cứu về công tác đào tạo và sử dụng cán bộ, công tác giáo dục thể chất ở nhà trẻ, mẫu giáo, các trường đại học, trung học chuyên nghiệp dạy nghề.

- Tại một số tỉnh, thành, rõ nhất là thành phố Hồ Chí Minh, đã có những công trình điều tra xã hội học TDTT (nhu cầu, hứng thú, điều kiện...) góp phần vào việc đánh giá và quy hoạch phát triển phong trào của địa phương.

- Trong chương trình nghiên cứu về TT trẻ hiện nay, đặc biệt các môn TT trọng điểm, những khía cạnh nhân văn (xã hội) đang được chú ý trước hết nhằm góp phần đánh giá thực trạng và tìm những giải pháp thích hợp. Với phương châm lấy ứng dụng tiến bộ KHKT là chính, chúng ta chủ yếu mới đang tập trung nghiên cứu những vấn đề xu thế phát triển, thực trạng một số môn TT biện pháp phát triển trong thời gian trước mắt, mô hình đào tạo VDV cao cấp, chương trình, cách thức tuyển chọn và đánh giá trình độ tập luyện của VDV, hình thức và quy mô của trường năng khiếu TT tiêu biểu...

Nhìn chung các nghiên cứu còn tản mạn, manh mún và chưa bám sát những nhiệm vụ chính trị chủ yếu của Ngành nên ít tác dụng, thiếu thiết thực. Trong đó, ý đồ chỉ đạo về nghiên cứu khoa học cũng như xây dựng lực lượng KHXH trong TDTT còn chưa rõ nét hoặc có phần coi nhẹ.

Sự phát triển sôi động của phong trào đang đòi hỏi công tác nghiên cứu KHXH (nói riêng là lý luận TDTT) phải cố gắng bám sát đề kịp thời đưa ra những tư duy mới thích hợp, bổ ích cho sự phát triển và đấu tranh chống những xu hướng lệch lạc, trái với bản chất của nền TDTT mới và đường lối TDTT của Đảng.

II. Phương hướng và biện pháp phát triển KHXH TDTT trong thời gian tới (1988 - 1995).

a) Những phương hướng, nội dung chính:

Hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản và lâu dài của Ngành là phát triển phong trào TDTT quần chúng (chủ yếu là trọng các trường phổ thông) và nâng cao thành tích thể thao, (chủ yếu, trước hết là TT trẻ). Ngoài ra, cần có cơ sở khoa học - lý luận chung để chỉ đạo toàn bộ phong trào nước ta trong giai đoạn quá độ hiện nay theo tinh thần đổi mới của Đại hội 6. Căn cứ vào tinh thần đó, với chức năng khoa học chuyên môn của Ngành, lấy ứng dụng tiến bộ KHKT là chính, chúng tôi xin đề xuất một số phương hướng, nội dung nghiên cứu lớn sau đây.

1. Bước đầu nghiên cứu những quy luật của công tác TDTT trong giai đoạn ban đầu của thời kỳ quá độ hiện nay của nước ta.

Đây là loại hình nghiên cứu lý luận, phục vụ chủ yếu cho công tác chỉ đạo chung của Ngành. Nó cần được gắn với khâu tổng kết kinh nghiệm qua từng giai đoạn, tổng hợp những kết quả nghiên cứu trong một số lĩnh vực cụ thể riêng, có tham khảo những thành tựu, kinh nghiệm tốt của các nước anh em cũng như của các ngành có liên quan ở nước ta.

2. Nghiên cứu cải tiến công tác chỉ đạo, quản lý phong trào TDTT ở nước ta, bao gồm việc phân loại các hình thức tổ chức, cấu trúc, chức năng; đặc biệt là cơ chế và hệ thống các biện pháp điều hành tương ứng hoạt động trong ngành hoặc phối hợp với các ngành khác có liên quan. Lưu ý thích đáng tới các hình thức tổ chức TDTT như câu lạc bộ TDTT cơ sở, trường năng khiếu TT, trung tâm tập huấn và các hình thức tổ chức hoạt động TDTT trong nhà trường.

3. Tiếp tục điều tra về thể chất, nhu cầu, hứng thú và điều kiện tham gia hoạt động TDTT của một số đối tượng chủ yếu, điển hình, trước hết là học sinh trường phổ thông và các hội viên trong các câu lạc bộ sức khỏe. Tùy khả năng và yêu cầu mà làm trên phạm vi toàn quốc hoặc chỉ từng khu vực, lứa tuổi...

4. Nghiên cứu một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường phổ thông. Đây là phần trọng tâm, bức thiết, có thể làm được trong phong trào TDTT quần chúng hiện nay.

5. Nghiên cứu một số biện pháp về tổ chức chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng phong trào TDTT ở nước ta, tạo cơ sở chắc chắn cho việc nâng cao thành tích TT trong một số năm tới.

6. Nghiên cứu đặc điểm tâm lý của một số môn TT trọng tâm cùng biện pháp điều khiển trạng thái tâm lý VDV trong tập luyện, thi đấu.

7. Nghiên cứu một số biện pháp giảng dạy động tác trong TDTT nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy kỹ thuật ở các trường

chuyên nghiệp TDTT. Đồng thời cũng có thể ứng dụng trong các đội TT các cấp trong huấn luyện kỹ thuật.

8. Bước đầu nghiên cứu truyền thống thương võ của dân tộc, chủ yếu từ gốc độ lịch sử — văn hóa — xã hội — giáo dục. Từ đó sơ bộ rút ra một số cách tập thích hợp để ứng dụng trong một số đối tượng tập luyện thuộc phong trào TDTT quần chúng. Đây là vấn đề khá phức tạp, có thể kết hợp với lực lượng khoa học ngoài ngành.

III. — Một số biện pháp thực hiện

1. Tất cả những vấn đề trên cần được đưa vào kế hoạch nghiên cứu khoa học tổng thể của Ngành từ nay đến 1995, xác định rõ mục đích, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu, kinh phí và nhân sự. Tuy dựa vào kinh phí của Nhà nước là chính nhưng khuyến khích, khéo léo tìm thêm nguồn hỗ trợ một phần của địa phương (gắn đề tài với yêu cầu cơ sở).

2. Tăng cường vai trò của tạp chí «Thế dục thể thao» để làm diễn đàn trao đổi, thông tin những thành tựu hoạt động KHKT TDTT trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng trang khoa học trên báo TDTT.

3. Trước mắt, ban lý luận và phương pháp (thuộc Viện khoa học TDTT) phụ trách mảng khoa học này của Viện, làm tham mưu chính về mặt này với lãnh đạo Tổng cục và Hội đồng khoa học. Ban này có quan hệ phối hợp với các

khoa học và bộ môn KHXH ở các trường TDTT để trao đổi thông tin, kết hợp nghiên cứu và tham gia giảng dạy những vấn đề có liên quan.

4. Tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với một số cơ quan nghiên cứu về KHXH ở nước ta: Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu khoa học giáo dục, Viện xã hội học, Viện nghiên cứu về văn hóa.

5. Tranh thủ hợp tác quốc tế với điều kiện và khả năng cho phép qua các hình thức hợp tác nghiên cứu những vấn đề từ góc độ một nước XHCN ở châu Á, tham gia hội thảo, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, tham quan, thực tập...

6. Chú ý cử nghiên cứu sinh và thực tập sinh cho một số môn hoặc vấn đề ưu thế về XHXH trong TDTT (Xã hội học, Tâm lý học, Tò chức học...) hoặc TT với phụ nữ... Kết hợp việc đào tạo nghiên cứu sinh trong nước (tại chức hoặc chính quy).

7. Tăng cường sinh hoạt khoa học (thông tin, hội thảo, báo cáo chuyên đề, lớp bồi dưỡng ngắn hạn...) về những hoạt động, thành tựu của KHXH nói chung và TDTT nói riêng ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao nhận thức, kể cả những kiến thức cơ bản, ban đầu để qua đó tranh thủ sự quan tâm, đồng tình, giúp đỡ, tham gia xây dựng, học tập và nghiên cứu về KHXH trong TDTT.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác

THÔNG BÁO

Đề bài, tin các bạn gửi đến Tòa soạn đúng yêu cầu và thuận tiện, Tòa soạn Tạp chí Hoạt động khoa học xin nhắc lại một số điểm sau đây:

1. «Tạp chí Hoạt động khoa học là cơ quan ngôn luận của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Nội dung của Tạp chí đề cập đến các vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển khoa học và kỹ thuật của Đảng và Nhà nước; về các chính sách chế độ, thể lệ quản lý khoa học và kỹ thuật; về tình hình hoạt động khoa học và kỹ thuật ở trong và ngoài nước nhằm góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển nền KHKT tiên tiến của Việt Nam». Đó là tôn chỉ mục đích của Tạp chí HDKH hiện nay.

Nội dung bài, tin cụ thể các bài viết gửi đăng trên Tạp chí HDK trong thời gian tới, xin các bạn đọc bài «Mấy lời đầu năm» đăng trang 2 số 1/1989.

2. Bài, tin các bạn gửi đăng trên Tạp chí xin gửi theo địa chỉ: Tạp chí hoạt động khoa học.

39 Trần Hưng Đạo Hà Nội.

(trên góc trái phong bì xin đề Bài đăng báo, không phải dán tem).

Chúng tôi mong nhận được nhiều bài, tin của các bạn.

Xin chân thành cảm ơn các bạn

TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC